参考様式第１-43号　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　（日本産業規格Ａ列４）

Mẫu tham khảo số 1-43 　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　(Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản Hàng A4)

Ａ・Ｂ・Ｃ・Ｄ・Ｅ・Ｆ

意思確認書面

Văn bản xác nhận mong muốn

　下記の事項を申告します。

Tôi xin khai báo những nội dung dưới đây.

記

Nội dung

　私は、以下の理由により、　　　　年　　月　　日までの技能実習期間満了前の　　　　年　　月　　日に帰国することを了承しました。

Tôi, vì lý do sau, chấp nhận về nước vào năm 　　　　 tháng 　　 ngày 　　, trước khi hết thời hạn thực tập kỹ năng là năm 　　　　 tháng 　　 ngày 　　.

　私は、このことについて、意思に反して帰国する必要はない旨、監理団体または実習実施者（※）（氏名：　　　　　　　　　　）から十分な説明を受けました。

　Về vấn đề này, tôi đã được đơn vị quản lý hoặc đơn vị tiến hành thực tập (\*) (Họ tên: ) giải thích đầy đủ rằng tôi không cần phải về nước trái với ý muốn của mình.

今般、技能実習期間満了前に帰国することについては、私の意に反するものではありません。

Hiện tại, việc về nước trước khi hết thời hạn thực tập kỹ năng không trái với ý muốn của tôi.

上記の記載内容は、事実と相違ありません。

Những nội dung ghi trên hoàn toàn đúng với sự thật.

　　　　　　　　　　年　　月　　日

　　　Năm tháng ngày

　　　　　　　　　　　　　　　　　　　　技能実習生の署名

　Chữ ký của thực tập sinh kỹ năng

実習実施者の署名

Chữ ký của người thuộc

đơn vị tiến hành thực tập

※　意に反して帰国する必要のないことについての説明をした方に○をすること。また、説明者の氏名を記載すること。

\* Khoanh tròn người đã giải thích rằng không cần phải về nước trái với ý muốn. Ngoài ra, ghi họ tên của người giải thích.

　（注意）・技能実習生自身が自筆で母国語により記載することが必要です。

(Lưu ý) - Thực tập sinh kỹ năng phải tự mình viết bằng tiếng mẹ đẻ của mình.

・理由部分は日本語訳を添付すること。

- Phần lý do phải đính kèm bản dịch tiếng Nhật.

・技能実習生の実情によって適宜理由を明らかにする資料を添付すること。

- Phải đính kèm giấy tờ giải thích lý do phù hợp tùy theo tình hình thực tế của thực tập sinh kỹ năng.